TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 7-HÀ NỘI	**Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
----------	----------

Bản án số: 09/2026/LĐ-ST
Ngày 22/5/2026
" V/v tranh chấp Hợp đồng lao động vô hiệu"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-HÀ NỘI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân : Ông Đào Ngọc San

Ông Lê Đình Khoát

-Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hồng Hạnh-Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7-Hà Nội.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7- Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thùy Anh-Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7- Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 19/2026/TLST-LĐ ngày 01 tháng 4 năm 2026 về việc tranh chấp " Hợp đồng lao động vô hiệu và giải quyết hậu quả hợp đồng vô hiệu", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2026/QĐXXST-LĐ ngày 11 tháng 5 năm 2026 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Võ Thị N, sinh năm 1976
Địa chỉ : Thôn Đ, xã N, thành phố Hà Nội.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thúy N1, sinh năm 1983
Địa chỉ: Thôn G, xã Q, thành phố Hà Nội.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1.Bảo hiểm xã hội thành phố H.
Địa chỉ: Số A Cầu Đ, phường H, Hà Nội.

2.Công ty TNHH T

Địa chỉ: Lô B Khu công nghiệp T, xã T, Hà Nội.

Có mặt nguyên đơn; vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/3/2026 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Võ Thị N trình bày:

Tháng 01/ 2006, Công ty TNHH T có thông báo tuyển dụng lao động, đối tượng từ 18 tuổi đến 25 tuổi. Do lúc này, chị bị quá tuổi tuyển dụng nên chị có mượn hồ sơ của cháu gái chị là Nguyễn Thúy N1, sinh ngày 09/8/1983 ở Tổ B, thị trấn Q, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là Thôn G, xã Q, thành phố Hà Nội) để nộp hồ sơ ứng tuyển vào Công ty. Sau khi nộp hồ sơ thì chị trúng tuyển luôn và được Công ty nhận vào làm việc. Ngày 18/01/2026, chị chính thức được Công ty ký hợp đồng lao động với nhiệm vụ là công nhân sản xuất và chị làm việc ở Công ty ổn định từ đó cho đến tháng 02/2009 thì chị có làm đơn xin nghỉ việc. Ngày 12/02/2009, Công ty TNHH T có Quyết định chấm dứt hợp đồng lao động với chị. Quá trình làm việc tại Công ty, Công ty đã đóng bảo hiểm cho chị từ tháng 02/2006 cho đến hết tháng 01/2009 dưới tên của cháu chị là Nguyễn Thúy N1 với thời gian là 02 năm 11 tháng. Sau khi nghỉ việc tại Công ty thì Công ty đã thanh toán đầy đủ các chế độ bảo hiểm cho chị theo đúng quy định pháp luật.

Đối với cháu chị là Nguyễn Thúy N1: Thời điểm chị mượn hồ sơ của cháu chị thì cháu chị đang đi làm tại Công ty TNHH S ở Khu công nghiệp T, Đ, Hà Nội. Do việc chị mượn hồ sơ của cháu chị là Nguyễn Thúy N1 để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị và chị N1 nên chị đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7-Hà Nội tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH T với người lao động mang tên Nguyễn Thúy N1 (do chị ký tên) là vô hiệu một phần về phần thông tin cá nhân của người lao động. Đồng thời chị đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả hợp đồng lao động vô hiệu một phần theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

**Tại bản tự khai ngày 03/4/2026 và các lời khai tiếp theo bị đơn là chị Nguyễn Thúy N1 trình bày:* Tháng 01/2006, chị có cho dì của chị là Võ Thị N mượn hồ sơ mang tên chị để nộp hồ sơ vào Công ty TNHH T làm việc. Ngày

18/01/2006, dì chị được Công ty ký hợp đồng lao động mang tên chị là Nguyễn Thúy N1. Dì chị làm việc tại Công ty từ tháng 01/2006 đến tháng 02/2009 thì dì chị có đơn xin nghỉ việc. Tháng 02/2009, Công ty TNHH T đã có Quyết định chấm dứt Hợp đồng lao động với dì của chị.

Đối với chị, trước khi cho dì chị mượn hồ sơ thì chị có làm việc tại Công ty TNHH S ở Khu công nghiệp T, Đ, Hà Nội. Chị được Công ty S ký hợp đồng lao động từ tháng 12/2002 đến tháng 09/2012 thì Công ty P. Tháng 11/2012 chị lại nộp hồ sơ vào Công ty TNHH Đ và chị làm việc đến tháng 7/2021 thì chị xin nghỉ việc. Sau khi nghỉ việc ở Công ty TNHH Đ, chị ở nhà không đi làm nhưng chị vẫn tham gia đóng bảo hiểm xã hội tự nguyện và chị đóng đến tháng 02/2025 thì chị dừng không đóng bảo hiểm xã hội nữa với lý do không có khả năng để đóng tiếp. Tổng thời gian đóng bảo hiểm xã hội của chị đã được bảo hiểm xã hội chốt sổ là 20 năm 01 tháng.

Do việc dì chị mượn hồ sơ của chị để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T1 mang tên của chị đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi của chị nên nay dì chị có đơn đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký kết giữa Công ty TNHH T với người lao động mang tên chị là Nguyễn Thúy N1 (do dì chị là Võ Thị N ký tên) là vô hiệu một phần về phần thông tin cá nhân của người lao động. Đồng thời dì chị đề nghị Tòa án giải quyết hậu quả hợp đồng lao động vô hiệu một phần theo quy định của pháp luật trên cơ sở bảo đảm tối đa quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động. Quan điểm của chị là đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho chị và dì của chị.

Do điều kiện công việc của chị bận nên chị đề nghị Tòa án cho chị được vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội thành phố H trình bày:* Lao động mang tên Nguyễn Thúy N1- mã số BHXH số 0107046568 có quá trình tham gia BHXH, BHYT, BHTN từ tháng 02/2006 đến hết tháng 01/2009 tại Công ty TNHH T.

Quá trình thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN của chị N1: Chị N1 đã hưởng BHXH 1 lần theo Quyết định số 20091002451/QĐ-BHXH ngày 06/4/2010 tại BHXH huyện M cho thời gian từ tháng 02/2006 đến hết tháng 01/2009. Chưa giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp tại Hà Nội.

Bảo hiểm xã hội thành phố H có quan điểm: Trước tháng 6/2022, cơ quan

BHXH xem xét, hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại (hoặc cấp mới) sổ BHXH đối với thời gian thực tế người mượn hồ sơ làm việc và tham gia BHXH. Từ tháng 6/2022 thực hiện hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L về việc người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết hợp đồng lao động. Qua quá trình giải quyết, BHXH thành phố H nhận thấy có một số vướng mắc như sau:

+Nhiều trường hợp người lao động mượn hồ sơ đi làm chưa được xử lý dẫn đến việc thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN không được giải quyết kịp thời, không đảm bảo được quyền lợi của người lao động, gây bức xúc cho người lao động.

+Việc người lao động mượn hồ sơ để giao kết hợp đồng lao động, tham gia BHXH là trái quy định của pháp luật. Tuy nhiên trên thực tế người lao động có đi làm, có hưởng lương, có tham gia BHXH, BHYT, BHTN nhưng không được hưởng đầy đủ quyền lợi về BHXH, BHTN nguyên nhân do người lao động không hiểu biết pháp luật khi mượn hồ sơ giao kết hợp đồng lao động, tham gia BHXH là trái quy định của pháp luật.

Từ những nội dung trên, Bảo hiểm xã hội thành phố H đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 7-Hà Nội xem xét phần tham gia BHXH, BHYT, BHTN đối với lao động Nguyễn Thúy N1 (do chị Võ Thị N ký) tại Công ty TNHH T như trình bày của chị N, cho phép được hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại (hoặc cấp mới) sổ BHXH đối với thời gian làm việc và tham gia BHXH của người lao động thực tế.

Do bận công tác chuyên môn nên Bảo hiểm xã hội thành phố H xin được phép vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH T trình bày:* Ngày 18/01/2006, Công ty TNHH T ký Hợp đồng lao động với người lao động Nguyễn Thúy N1 (do chị Võ Thị N ký tên) . Chị N làm việc tại Công ty đến ngày 12/02/2009 thì xin nghỉ việc.

Quá trình chị N làm việc tại Công ty thì Công ty đã đóng Bảo hiểm xã hội cho chị N với tên chị Nguyễn Thúy N1 từ tháng 01/2006 đến hết tháng 01/2009. Sau khi chị N nghỉ việc, Công ty đã thanh toán đầy đủ các khoản trợ cấp khi nghỉ việc và bàn giao sổ BHXH số 0107046568 cho chị N theo quy định của pháp luật.

Công ty đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị N, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N để bảo đảm quyền lợi cho người lao động.

Do tính chất công việc nên Công ty TNHH T xin được phép vắng mặt, đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

-Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử và đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 32, 39, 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 30 Bộ luật Lao động năm 1994; Điều 128, 135 Bộ luật Dân sự năm 2005 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị N.

- Tuyên bố Hợp đồng lao động ngày 18/01/2006 ký kết giữa chị Võ Thị N (mượn thông tin cá nhân của chị Nguyễn Thúy N1) với Công ty TNHH T là vô hiệu một phần đối với phần thông tin cá nhân của người lao động.

- Xác định hai bên đều có lỗi dẫn đến hợp đồng vô hiệu nên không bên nào phải bồi thường. Chị Võ Thị N và Công ty TNHH T có trách nhiệm phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố H để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH đối với thời gian chị N mượn hồ sơ thông tin cá nhân của chị Nguyễn Thúy N1 để làm việc và tham gia BHXH tại Công ty TNHH T.

Về án phí: theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7-Hà Nội, Tòa án nhân dân khu vực 7-Hà Nội nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 18/01/2006, Công ty TNHH T ký hợp đồng lao động với người lao động mang tên Nguyễn Thúy N1 (do chị Võ Thị N ký). Do chị Võ Thị N mượn hồ sơ của chị Nguyễn Thúy N1 để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH T là trái quy định pháp luật, đã ảnh hưởng đến quyền lợi của chị N, chị N1 nên

ngày 26/3/2026, chị Võ Thị N có đơn đề nghị Tòa án giải quyết tuyên bố Hợp đồng lao động đã ký kết giữa người lao động mang tên chị Nguyễn Thúy N1 (do chị Võ Thị N ký) với Công ty TNHH T là vô hiệu một phần về phần thông tin cá nhân người lao động và giải quyết hậu quả hợp đồng lao động vô hiệu. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 7-Hà Nội thụ lý vụ việc là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 32 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Đối với bị đơn là chị Nguyễn Thúy N1 và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH T, Bảo hiểm xã hội thành phố Hà Nội đều đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về áp dụng pháp luật:

Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH T với người lao động chị Nguyễn Thúy N1 (do chị Võ Thị N ký tên) được ký kết ngày 18/01/2006. Do Hợp đồng lao động mà chị Võ Thị N yêu cầu tuyên bố vô hiệu được ký kết tại thời điểm khi Bộ luật lao động năm 1994 đang có hiệu lực thi hành. Tuy nhiên, Bộ luật lao động năm 1994 không có điều luật quy định về hợp đồng lao động vô hiệu. Do đó, Tòa án áp dụng các căn cứ quy định tại Bộ luật lao động năm 2012 và năm 2019 để giải quyết yêu cầu của chị Võ Thị N.

[3] Về nội dung:

[3.1] Về yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu một phần về phần thông tin cá nhân của chị Võ Thị N: Hội đồng xét xử nhận thấy việc chị Võ Thị N mượn hồ sơ của chị Nguyễn Thúy N1 để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH T là không trung thực khi giao kết hợp đồng vi phạm khoản 1 Điều 17 Bộ luật lao động năm 2012 nhưng việc không trung thực khi giao kết hợp đồng lao động của chị N là do mong muốn được đi làm và sự thiếu hiểu biết pháp luật của chị. Mặt khác người sử dụng lao động là Công ty TNHH T cũng có sai sót khi không kiểm tra kỹ hồ sơ của người lao động trước khi ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên trên thực tế thì chị N thực sự có đi làm, có hưởng lương, có tham gia BHXH, BHYT, BHTN, đã được thụ hưởng các chế độ BHXH, BHYT do BHXH chi trả như chế độ ốm đau, thai sản. Ngoài những thông tin về cá nhân của người lao động ghi trong hợp đồng lao động thì các thông tin còn lại trong hợp đồng đều phù hợp với quy định của pháp luật và đã được các bên giao kết hợp đồng thực hiện đầy đủ. Tại thời điểm giao kết hợp đồng lao động thì pháp luật áp dụng là Bộ luật lao động năm 2012, theo đó việc

giao kết hợp đồng lao động với thông tin không trung thực không thuộc trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 50 của Bộ luật lao động năm 2012. Do vậy, Hợp đồng lao động được giao kết giữa người lao động mang tên chị Nguyễn Thúy N1 (do chị Võ Thị N ký) với người sử dụng lao động là Công ty TNHH T chỉ bị vô hiệu một phần về phần thông tin cá nhân người lao động theo khoản 2 Điều 50 Bộ luật lao động năm 2012 nên yêu cầu của chị Võ Thị N là có cơ sở, phù hợp với pháp luật được chấp nhận.

[3.2] Về giải quyết hậu quả pháp lý của Hợp đồng lao động vô hiệu một phần: Căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012; điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019 quy định *" Hai bên tiến hành sửa đổi, bổ sung phần của HĐLĐ bị tuyên bố vô hiệu để phù hợp với thỏa ước lao động tập thể hoặc pháp luật về lao động".* Tuy nhiên, Hợp đồng lao động ký kết giữa Công ty TNHH T với người lao động chị Nguyễn Thúy N1 (do chị Võ Thị N ký) đã chấm dứt từ năm 2009. Do đó, chị Võ Thị N và Công ty TNHH T có trách nhiệm phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố H để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH đối với thời gian chị N mượn hồ sơ của chị N1 để làm việc và tham gia BHXH tại Công ty TNHH T .

[4] Về án phí: Chị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí lao động sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 5 Điều 32, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 17, khoản 2 Điều 50, khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật lao động năm 2012; Điều 50, điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật lao động năm 2019; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị N: Tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết ngày 18/01/2006 giữa Công ty TNHH T với người lao động chị Nguyễn Thúy N1 (do chị Võ Thị N ký) là vô hiệu một phần về phần thông tin cá nhân người lao động.

2.Chị Võ Thị N và Công ty TNHH T có trách nhiệm phối hợp với Bảo hiểm xã hội thành phố H để hiệu chỉnh hồ sơ BHXH, cấp lại hoặc cấp mới sổ BHXH đối với thời gian chị N mượn hồ sơ của chị N1 để làm việc và tham gia BHXH tại Công ty TNHH T.

3.Về án phí: Chị N tự nguyện nộp 300.000đ án phí lao động sơ thẩm, chị được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí tại cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội theo Biên lai số 0007775 ngày 01/4/2026.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm nguyên đơn được quyền kháng cáo. Bị đơn và Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo vắng mặt trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-TAHN
-VKSNDKV7-HN
-THADSTP.HN
-Các đương sự.
-Lưu HS,VP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hằng